

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TRÀ VINH

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08/4/2020

V/v “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Hoàng Phúc

Bà Trần Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu là thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 152/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị T, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Nê C, xã Song L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Anh Thạch Hoàng A, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Nê C, xã Song L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Chỗ ở hiện nay: ấp Trà Ưông, xã Song L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn chị Thạch Thị T có ý kiến:

Chị và anh Thạch Hoàng A trước khi tiến đến hôn nhân có yêu thương tìm hiểu nhau trước được một thời gian, nên vào năm 2004 chị và anh Hoàng A có tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Song L vào năm 2007. Sau khi cưới nhau, vợ chồng chị sống chung với mẹ của chị tại ấp Nê C cho đến nay. Thời gian đầu, vợ chồng chị sống hạnh phúc nhưng cách nay 4 năm, vào khoảng năm 2016 vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn,

nguyên nhân do anh Hoàng A muốn ăn riêng, không chịu phụ chị nuôi con, khi chị bệnh nhập viện anh Hoàng A cũng không quan tâm, chăm sóc, thăm nom chị. Nên từ thời gian đó anh Hoàng A ăn riêng, ly thân với chị cho đến nay, nhưng chị và anh Hoàng A vẫn sống chung nhà. Cách nay một tháng thì anh Hoàng A đã về nhà mẹ ruột tại ấp Trà Uông sinh sống cho đến nay. Nay Chị T xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Hoàng A, không thể hàn gắn được, chị không còn yêu thương anh Hoàng A nên kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Thạch Hoàng A.

- Về con chung: Chị T trình bày giữa chị với anh Hoàng A có 02 người con tên Thạch Thị Bé Nh, sinh ngày 16/7/2005 và Thạch Hữu Nh, sinh ngày 26/7/2007 hiện nay hai đứa con đều đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn, Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Bị đơn anh Thạch Hoàng A có ý kiến:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng A thừa nhận lời trình bày của chị Thạch Thị T là đúng. Anh và Thạch Thị T trước khi tiến đến hôn nhân có tìm hiểu nhau trước một thời gian và sau khi được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, anh chị tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Song L vào năm 2007. Sau khi ngày cưới, vợ chồng anh sống chung với nhau hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2016 đến nay vợ chồng anh thường xảy ra mâu thuẫn do việc vợ chồng anh muốn ăn riêng với mẹ vợ vì vợ chồng anh không muốn gây phiền phức cho mẹ vợ, muốn việc ăn uống của vợ chồng được tự do, khi Chị T bệnh nhập viện anh Hoàng A thừa nhận là anh không có đến thăm, chăm sóc nguyên nhân là do anh phải đi làm và cũng có mẹ vợ chăm sóc. Ngoài ra, vợ anh cũng thường nhấn tin với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, anh thừa nhận hơn 04 năm nay vợ chồng anh đã sống ly thân, không có quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh đã về nhà mẹ ruột tới ở ấp Trà Uông sinh sống cho đến nay đã được hơn 01 tháng. Nay anh Hoàng A không đồng ý ly hôn với Thạch Thị T do anh còn thương vợ, thương các con, anh mong muốn được đoàn tụ.

- Về con chung: Anh Hoàng A thừa nhận giữa anh với Chị T có 02 người con tên Thạch Thị Bé Nh, sinh ngày 16/7/2005 và Thạch Hữu Nh, sinh ngày 26/7/2007 hiện nay hai đứa con đều đang sống chung với vợ anh. Anh Hoàng A tôn trọng theo nguyện vọng của các con muốn sống chung với cha hay mẹ gì cũng được. Nếu các con có nguyện vọng sống chung với vợ thì anh đồng ý giao con chung cho vợ Thạch Thị T được quyền nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Cháu Thạch Thị Bé Nh có ý kiến: Cháu là con chung của Thạch Thị T và Thạch Hoàng A. Sau khi cha mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng sống chung với chị Thạch Thị T.

* Cháu Thạch Hữu Nh có ý kiến: Cháu là con chung của Thạch Thị T và Thạch Hoàng A. Sau khi cha mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng sống chung với chị Thạch Thị T.

* Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự

- Đối với việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị T được ly hôn anh Thạch Hoàng A

Về con chung: Tiếp tục giao hai cháu Thạch Thị Bé Nh, sinh ngày 16/7/2005 và Thạch Hữu Nh, sinh ngày 26/7/2007 cho chị Thạch Thị T nuôi dưỡng (theo nguyện vọng của hai cháu được sống chung với Chị T). Chị Thạch Thị T không yêu cầu anh Thạch Hoàng A cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

Về tài sản, nợ chung chị Thạch Thị T và anh Thạch Hoàng A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí do Chị T là đồng bào dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và Chị T có đơn xin miễn nộp án phí, nên đề nghị miễn án phí cho Chị T.

Các vấn đề về hôn nhân, con chung chị Thạch Thị T và anh Thạch Hoàng A thống nhất, nên không cần phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn chị Thạch Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Thạch Hoàng A, trú tại ấp Trà Ôn, xã Song L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, Chị T có 02 người con chung là Thạch Thị Bé Nh, sinh ngày 16/7/2005 và Thạch Hữu Nh, sinh ngày 26/7/2007, không yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con, về tài sản, nợ chung Chị T và anh Hoàng A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là “tranh chấp về ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thụ lý vụ án theo thủ tục thông thường. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị T và anh Thạch Hoàng A thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự và cùng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị T và anh Hoàng A sau khi được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, anh chị đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Song L vào năm 2007, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng Chị T và anh Hoàng A là do anh Hoàng A ra ăn riêng không phụ Chị T nuôi các con, khi Chị T bệnh nằm viện anh Hoàng A không quan tâm chăm sóc, anh Hoàng A còn nghi ngờ Chị T không chung thủy, thường xuyên nhắn tin điện thoại với người đàn ông khác, hai vợ chồng anh chị đã sống ly thân đến nay hơn 04 năm, bỏ mặt nhau không quan tâm chăm sóc nhau. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xác minh vụ việc, theo chính quyền địa phương cho biết Chị T với anh Hoàng A có mâu thuẫn gì thì chính quyền không nắm được, nhưng cách nay hơn một tháng thì anh Hoàng A đã về nhà mẹ ruột sinh sống, Chị T, anh Hoàng A có hai người con chung là Bé Nh và Hữu Nh hiện đang sống chung với Chị T rất tốt. Nay chính quyền địa phương không có ý kiến gì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên hơn bốn năm nay Chị T, anh Hoàng A đã bỏ mặt nhau, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, trong khoảng thời gian này hai người không hề cùng nhau thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng và thể hiện qua các phiên làm việc, hòa giải tại Tòa án Chị T, anh Hoàng A không tìm được tiếng nói chung. Hội đồng xét xử xét thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ phân tích trên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thạch Thị T đối với anh Thạch Hoàng A.

Về con chung: Chị T và anh Hoàng A có 02 người là Thạch Thị Bé Nh, sinh ngày 16/7/2005 và Thạch Hữu Nh, sinh ngày 26/7/2007 hiện nay đang sống chung với Chị T và đều có nguyện vọng được sống chung với Chị T. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng A có ý kiến nếu hai con có nguyện vọng được sống chung với Chị T thì anh cũng đồng ý giao hai cháu Thạch Thị Bé Nh, sinh ngày 16/7/2005 và Thạch Hữu Nh, sinh ngày 26/7/2007 cho Chị T nuôi dưỡng, hai cháu Bé Nh và Hữu Nh cùng có nguyện vọng được sống chung với Chị T. Xét thấy từ ngày Chị T và anh Hoàng A sống ly thân cho đến nay Chị T vẫn chăm sóc hai cháu phát triển bình thường và hai cháu có nguyện vọng được sống chung với Chị T. Tránh làm thay đổi điều kiện sống và đảm bảo quyền lợi của hai cháu. Nên

được Hội đồng xét xử giao cho chị Thạch Thị T được tiếp tục nuôi con chung là Thạch Thị Bé Nh, sinh ngày 16/7/2005 và Thạch Hữu Nh, sinh ngày 26/7/2007.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án vị Thẩm phán có giải thích cho Chị T biết có quyền yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng chị Thạch Thị T vẫn không yêu cầu anh Thạch Hoàng A cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về tài sản, nợ chung: Chị Thạch Thị T và anh Thạch Hoàng A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Thạch Thị T là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp án phí nên được Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Thạch Thị T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thạch Thị T đối với anh Thạch Hoàng A.

Về hôn nhân: Chị Thạch Thị T và anh Thạch Hoàng A được ly hôn.

Về con chung: Giao cho chị Thạch Thị T được tiếp tục nuôi hai cháu Thạch Thị Bé Nh, sinh ngày 16/7/2005 và Thạch Hữu Nh, sinh ngày 26/7/2007.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thạch Thị T không yêu cầu anh Thạch Hoàng A cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung. Vì quyền và lợi ích hợp pháp của chung, khi cần thiết và có yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như quyết định phân cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Chị Thạch Thị T và anh Thạch Hoàng A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

2/ Về án phí: Chị Thạch Thị T là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp án phí nên được Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Thạch Thị T. Hoàn trả lại cho chị Thạch Thị T số tiền tạm ứng án phí mà Chị T đã nộp là

300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008163 ngày 12/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Song L;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Hiệp